

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 64/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Bùi Minh T, sinh năm 1970. Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường C, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bà Vũ Thị N, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường C, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Vũ Thị N và ông Bùi Minh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 12/01/1997. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, nhận thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, ghi nhận việc bà N và ông T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: bà Vũ Thị N và ông Bùi Minh T có ba con chung là:

- Bùi Quang I, sinh ngày 10/8/2005.

- Bùi Thị Ngọc K, sinh ngày 15/6/2009.

- Bùi Thị Ngọc L, sinh ngày 15/6/2009.

Khi ly hôn bà N và ông T thỏa thuận giao ba cháu Bùi Quang I, Bùi Thị Ngọc K, Bùi Thị Ngọc L cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông T không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí: bà Vũ Thị N và ông Bùi Minh T mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Vũ Thị N và ông Bùi Minh T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: bà Vũ Thị N và ông Bùi Minh T có ba con chung là Bùi Quang I, sinh ngày 10/8/2005; Bùi Thị Ngọc K, sinh ngày 15/6/2009; Bùi Thị Ngọc L, sinh ngày 15/6/2009.

Giao ba con chung Bùi Quang I, Bùi Thị Ngọc K, Bùi Thị Ngọc L cho bà Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Bùi Minh T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Bùi Minh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: bà Vũ Thị N và ông Bùi Minh T mỗi người nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0006305 ngày 26/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Vũ Thị N và ông Bùi Minh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Xuân Thường